

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (1 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Củng cố kiến thức đã học và hình thành kiến thức mới

Mục tiêu: Củng cố kiến thức về tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ trong biểu đạt nghĩa và lựa chọn cấu trúc câu trong tạo lập văn bản đã học ở Tiểu học.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS phân tích ví dụ trong SGK tr.61. - Nhận xét, kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc phần <i>Nhận biết tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ trong câu & Nhận biết tác dụng về việc lựa chọn cấu trúc câu.</i> - Trình bày tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và khắc sâu được: <ul style="list-style-type: none"> + Ở bất cứ vị trí nào trong câu, trong nhiều từ có thể được sử dụng, chỉ có một từ được xem là phù hợp nhất. Muốn vậy, người viết/ nói phải biết lựa chọn từ ngữ. + Trong viết/ nói, việc lựa chọn cấu trúc câu phải là hành động có chủ ý, vì mỗi kiểu cấu trúc đưa đến một giá trị biểu đạt riêng.

HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập, vận dụng

Mục tiêu: Nhận biết được thao tác lựa chọn từ ngữ và lựa chọn cấu trúc câu trong một ngữ cảnh, một kiểu văn bản với mục đích nói/ viết cụ thể.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi. - Thống nhất nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi nhóm, thực hiện yêu cầu. - Đại diện 3 nhóm trình bày. Mỗi nhóm lí giải một trường hợp. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung. 	<p>HS lí giải được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Câu a: Trong câu <i>Nhớ các bạn trong lớp tôi ngày trước, mỗi người một vẻ, sinh động biết bao</i> không thể dùng từ <i>kiểu</i> thay thế cho từ <i>vẻ</i> vì: <ul style="list-style-type: none"> + Từ <i>kiểu</i> thường dùng để nói về hành động của con người (kiểu ăn nói, kiểu đi đứng, kiểu ăn mặc,...) hoặc một dạng riêng của đối tượng (kiểu nhà, kiểu quần áo, kiểu tóc, kiểu bài,...).

Bài tập 2

- Chiếu bài tập trên slide.
- Yêu cầu HS làm bài tập.

- Hoàn thành bài tập theo mẫu sau:

+ Từ *vẻ* thường dùng để chỉ đặc điểm, tính cách của con người (*vẻ trầm ngâm, vẻ sôi nổi, vẻ lo lắng,...*).

- Câu b: Từ *khuất* được dùng trong câu *Giờ đây, mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn* phù hợp hơn so với một số từ khác cũng có nghĩa là chết như *mất, từ trần, hi sinh*. Nhắc đến cái chết của mẹ, người con dùng từ *khuất* thể hiện cách nói giảm, nhằm giảm bớt nỗi đau mất mát.

- Câu c: Trong tiếng Việt, *xúc động, cảm động, xúc cảm* là những từ gần nghĩa chứ không hoàn toàn đồng nghĩa với nhau. *Xúc động* biểu thị cảm xúc mạnh hơn so với *cảm động* hay *xúc cảm*.

- Chọn được từ ngữ phù hợp nhất để điền vào chỗ trống:

- a. phản ứng
- b. hoàn hảo
- c. quan sát
- d. nỗ lực

Câu văn	Gạch chân dưới từ ngữ được lựa chọn	Lí giải
a. Bị cười, không phải mọi người đều ... giống nhau.	phản ứng/ phản xạ/ phản đối/ phản bác	
b. Trên đời, không ai ... cả.	hoàn tất/ hoàn toàn/ hoàn hảo/ hoàn chỉnh	
c. Đi đường phải luôn luôn ... để tránh xảy ra tai nạn.	nhìn ngó/ dòm ngó/ quan sát/ ngó nghiêng	
d. Ngoài ... của bản thân, tôi còn được bạn bè, thầy cô thường xuyên động viên, khích lệ.	sức lực/ tiềm lực/ nỗ lực	

Bài tập 3

– Tổ chức cho HS làm bài tập theo nhóm.

– Thống nhất nội dung.

– HS làm bài tập theo nhóm. Mỗi nhóm giải quyết 1 nhiệm vụ.

+ Nhóm 1: yêu cầu a

+ Nhóm 2: yêu cầu b

+ Nhóm 3: yêu cầu c

– Các nhóm trình bày bảng nhóm.

– Đại diện nhóm trình bày.

Trình bày được các ý cơ bản sau:

– Câu a: Cụm từ *Giờ đây khi hồi tưởng lại* là trạng ngữ, thông báo về thời gian xảy ra sự việc. Nếu bỏ trạng ngữ, câu chỉ có thành phần nòng cốt (gồm chủ thể và hành động của chủ thể), không nói rõ hành động đó xảy ra vào lúc nào.

– Câu b: Câu *Cậu đã đứng lên trả lời câu hỏi* nếu viết lại thành *Cậu đã trả lời câu hỏi và đứng lên* thì các hành động không theo trật tự như từng xảy ra trong thực tế (hành động *đứng lên* phải xảy ra trước hành động *trả lời câu hỏi*).

– Câu c: Câu văn *Đến cuối tiết học, cậu tiến lên phía trước và bắt tay thầy giáo như một lời cảm ơn thầm lặng* miêu tả hai hành động xảy ra theo thứ tự trước sau: *tiến lên phía trước* rồi mới có thể *bắt tay thầy giáo* vì thầy ở trên bục giảng, J cùng các bạn ngồi phía dưới. Nếu đổi cấu trúc câu thì không phù hợp.

Bài tập 4

– Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm.

– Làm việc nhóm, thống nhất ý kiến.

– Đại diện nhóm trình bày.

– Nhận xét được sự khác biệt về nghĩa của câu gốc và câu thay đổi cấu trúc:

<p>– Rút ra kết luận về vai trò của cấu trúc câu trong mạch văn bản.</p>	<p>– Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>a. Câu <i>Tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế; có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi</i> có hai vế: vế đầu nêu băn khoăn về một điều chưa rõ, vế sau nêu ra một dự đoán nhằm giải thích cho điều chưa rõ ở trên. Nếu đổi cấu trúc thành <i>Có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi; tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế</i> thì lời giải thích lại xuất hiện trước điều băn khoăn.</p> <p>b. Quan sát hai câu, ta có thể nhận thấy sự khác biệt về nghĩa. Hai vế <i>điều quá quan trọng</i> và <i>“căn bệnh” hết cách chữa</i> được đặt trong quan hệ tăng tiến. Đã là quan hệ tăng tiến thì vế sau phải diễn đạt tính chất ở mức cao hơn vế trước. Câu thay đổi cấu trúc đã đảo ngược tương quan này.</p>
--	---	---